

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở tỉnh Bình Dương : Luận văn ThS Triết học: 60.22.85 / Lương Thị Hải Thảo ; Nghd. : GS.TS. Hoàng Chí Bảo

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “ *Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa*” [56, tr.13]. Ngày nay hơn lúc nào hết, yếu tố con người có tầm quan trọng đặc biệt, là nền tảng sức mạnh của sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia. Một ***đất nước chỉ có thể phát triển vững mạnh khi có nguồn nhân lực chất lượng cao*** đủ sức giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển.

Nói đến nguồn lực con người, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh nguồn lực thanh niên. Người đã từng nói : “ *Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình*”. [55, tr.26].

Như vậy, việc xây dựng và phát triển một xã hội hiện đại phụ thuộc vào sự phát triển con người và tổ chức hoạt động của họ. Bình Dương là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ. Từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta có chủ trương mở cửa hợp tác kinh tế và giao lưu văn hoá với các nước qua chính sách thu hút đầu tư nước ngoài. Cùng với một số tỉnh, thành phố phát triển mạnh trong cả nước, Bình Dương đang là trọng điểm phát triển kinh tế với nhiều khu công nghiệp có quy mô lớn được xây dựng và đi vào hoạt động có hiệu quả, đồng thời còn nhiều dự án đang bắt đầu thực thi. Chính vì vậy, có thể nói Bình Dương đang là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học lớn của đất nước, một trong những lá cờ đầu của đổi mới kinh tế đang đóng góp tích cực vào sự phát triển đất nước. Cũng do đó, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ở Bình Dương trở nên bức xúc, cần phải nghiên cứu những

vấn đề lý luận và tìm tòi những giải pháp thực tiễn để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trẻ..

Chính vì vậy, tác giả chọn vấn đề “ *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Bình Dương* ” làm đề tài luận văn thạc sỹ triết học chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học .

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều công trình và bài viết về vấn đề nguồn lực con người trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá được công bố trên nhiều tạp chí chuyên ngành. Nó trở thành một trọng điểm trong chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước, chương trình KX-07 mà sản phẩm tổng hợp của nó đã được công bố trong cuốn sách “ *Vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá* ” do GS- VS Phạm Minh Hạc làm chủ biên (NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996).

- Chương trình KX- 05 giai đoạn 2000 – 2005 tiếp tục nghiên cứu về văn hoá, con người và nguồn nhân lực.

- Trên nền chung của những nghiên cứu về con người và nguồn nhân lực, đã có những tác giả đi sâu nghiên cứu về thanh niên. Như các công trình: “ *Chính sách đối với thanh niên – lý luận và thực tiễn* ”. – Nguyễn Văn Trung (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996; “ *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên trong điều kiện nền kinh tế thị trường* ” – Thái Duy (chủ biên) – chương trình KHCN cấp nhà nước – KX- 07; “ *Nhiệm vụ cơ bản của thanh niên Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước* ” - Th.Sỹ. Đoàn Văn Thái, Nxb Thanh niên, Hà Nội

- Một số công trình đề cập trực tiếp hoặc gợi mở những vấn đề nghiên cứu về nguồn nhân lực thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước như : “ *Phát huy và phát triển nguồn nhân lực trẻ của đất nước phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá* ”, Trần Thị Tâm Đan, tạp chí cộng sản, số 21- 1996 ; đề tài KTN, 95-01 : “ *Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với việc tạo nguồn nhân lực trẻ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá* ” do TS. Phạm Đình Nghiệp làm chủ nhiệm..., các tác giả nói tới vai trò của nguồn nhân lực trẻ , tính thiết yếu của việc tạo ra và khai thác, sử dụng nguồn nhân lực ấy.

-Luận án tiến sỹ của Nguyễn Thị Tú Oanh với đề tài “ *Phát huy nguồn lực thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay* ”

(1999). Đã phân tích vai trò, nhiệm vụ của thanh niên đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta; lý giải phương hướng và những giải pháp chủ yếu để phát triển nguồn lực thanh niên đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tuy nhiên các công trình trên cũng còn ít, hơn nữa những khuyến nghị về giải pháp và chính sách phát huy vai trò nguồn lực con người cần phải được nghiên cứu sâu hơn, nhất là những công trình nghiên cứu trực tiếp về nguồn nhân lực và nguồn nhân lực trẻ ở Bình Dương. Do đó, bằng sự cố gắng bước đầu, qua phân tích thực trạng của việc bồi dưỡng, phát huy nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh, tác giả luận văn này đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Bình Dương trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá .

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 - Mục tiêu :

Luận văn tập trung đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Bình Dương hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Bình Dương trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

3.2 . Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Hệ thống hoá những vấn đề lý luận chung về chất lượng nguồn nhân lực và nguồn nhân lực trẻ.
- Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực trẻ trong những năm gần đây ở tỉnh Bình Dương.
- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Bình Dương hiện nay

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 . Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là chất lượng nguồn nhân lực trẻ *trong độ tuổi lao động từ 15 đến dưới 30*

4.2. Phạm vi nghiên cứu :

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là chất lượng nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Bình Dương trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận:

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận, phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng ta về con người, về vị trí, vai trò nguồn nhân lực.

Luận văn tham khảo và kế thừa những thành tựu của một số nhà khoa học về những vấn đề có liên quan đến luận văn, nhất là những công trình nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về thanh niên.

5.2. Phương pháp nghiên cứu:

Tác giả sử dụng các phương pháp hệ thống hoá, khái quát hoá; lôgic- lịch sử; phân tích và tổng hợp gắn với so sánh; kế thừa những điều tra khảo sát xã hội học v.v...để xử lý các tài liệu lý luận và tài liệu thực tiễn có liên quan nhằm giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

6. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

- Góp phần hệ thống hoá các thành quả nghiên cứu lý luận của những người đi trước về nguồn nhân lực và nguồn nhân lực trẻ.

- Góp phần xác định những giải pháp, *đặc biệt là giải pháp về giáo dục – đào tạo, bồi dưỡng* nhằm nâng cao nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Bình Dương trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá

7. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Luận văn còn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho cán bộ quản lý các cơ quan ban ngành ở tỉnh Bình Dương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Đồng thời có thể tham khảo cho việc nghiên cứu đề xuất chiến lược về bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở tỉnh nhà.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm 3 chương, 6 tiết.

Chương 1

NGUỒN NHÂN LỰC

VÀ CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ

1.1. Nguồn nhân lực trẻ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ.

1.1.1. Nguồn nhân lực trong hệ thống các nguồn lực của phát triển.

Trên cơ sở phân tích các quan niệm khác nhau về nguồn nhân lực, tác giả đưa ra nghĩa chung nhất “ *Nguồn lực con người*” là tổng hợp toàn bộ các yếu tố thể chất và tinh thần của con người, các hoạt động vật chất và tinh thần của họ đã đang và sẽ tạo ra năng lực, sức mạnh thúc đẩy sự phát triển xã hội.

Xét trong hệ thống các nguồn lực của sự phát triển kinh tế – xã hội nói chung cũng như quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nguồn lực con người luôn đứng ở vị trí trung tâm, giữ vai trò quyết định không những đối với việc phát huy mà còn đối với toàn bộ sự phát triển xã hội.

1.1.2. Hai phương diện cá thể và xã hội của nguồn nhân lực

Để làm rõ hơn quan niệm về nguồn nhân lực và việc nâng cao chất lượng nguồn lực con người, tác giả phân tích và làm rõ hai phương diện *cá thể* và *xã hội* của nguồn nhân lực.

Quan niệm về nguồn nhân lực không đồng nhất với nguồn lực. Nguồn lực được hiểu là một hệ thống các nhân tố cả vật chất lẫn tinh thần đã, đang và sẽ có khả năng góp phần thúc đẩy quá trình cải biến xã hội của một quốc gia dân tộc. Còn nguồn nhân lực được xem xét trên hai bình diện : “ số lượng (số dân) và chất lượng con người, bao gồm cả thể chất và tinh thần, sức khoẻ và trí tuệ, năng lực và phẩm chất” [36,tr.4],

1.1.3. Chất lượng nguồn nhân lực. Quan niệm về nguồn nhân lực trẻ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Chất lượng nguồn nhân lực

“Phát triển người là phát triển toàn bộ nhân cách và từng bộ phận trong cấu trúc nhân cách, phát triển cả năng lực vật chất và năng lực tinh thần, tạo dựng và ngày càng nâng cao, hoàn thiện cả đạo đức và tay nghề, cả tâm hồn và hành vi, từ trình độ chất lượng này lên trình độ chất lượng khác...” [62, tr. 156].

Quan niệm về nguồn nhân lực trẻ

Tác giả xác định nguồn nhân lực trẻ hay còn gọi là nguồn nhân lực thanh niên, muốn tìm hiểu nguồn nhân lực này trước hết phải xem xét khái niệm thanh niên .

Tác giả đề cập đến *thanh niên với tư cách là con người cá thể* từ 15 đến 30 tuổi, đang trưởng thành, có khả năng phát triển về trí tuệ và nhân cách mạnh mẽ cùng với sự phát triển nhanh chóng về thể chất

Nguồn lực thanh niên trong sự phát triển xã hội

Nếu con người là nguồn lực lớn nhất của sự phát triển xã hội, thì thanh niên là bộ phận ưu tú, khởi sắc nhất cấu thành nguồn lực ấy. Với tư cách là lớp người trẻ tuổi trong mỗi cộng đồng, một lực lượng chiếm số đông trong dân cư, thanh niên trở thành vấn đề lớn của mỗi quốc gia dân tộc, là vấn đề mang tính thời đại của nhân loại.

1.2. Đặc điểm và những yếu tố tác động, ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nhân lực trẻ ở nước ta hiện nay.

1.2.1. Đặc điểm nguồn nhân lực trẻ.

- Thanh niên là lực lượng xung kích, là lực lượng chủ yếu của cách mạng.
- Thanh niên được nhìn nhận là một lực lượng xã hội, đang trưởng thành, đang phát triển. Đó là lớp người nhanh, nhạy trước những biến đổi của xã hội, có khả năng tiếp thu cái mới, những kiến thức của khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại và vận dụng những kiến thức, hiểu biết ấy vào quá trình sản xuất, đời sống để cải tạo và phát triển xã hội.

Trong công cuộc đổi mới để phát triển và hội nhập với thế giới, thanh niên nước ta đã lao động với tinh thần trách nhiệm, lòng say mê và sáng tạo, sản xuất ra nhiều của cải vật chất và tinh thần cho sự tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội.

Tác giả khái quát sự tác động và những yêu cầu cơ bản của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và sự phát triển của kinh tế tri thức đối với thanh niên Việt Nam.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

2.1. Khái quát về tình hình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Bình Dương.

2.1.1. Điều kiện tự nhiên :

Bình Dương được chính thức đặt tên theo nghị quyết kỳ họp thứ 10 quốc hội khoá IX, được tách ra từ tỉnh Sông Bé (một tỉnh nông nghiệp) vào năm 1997.

Bình Dương thuộc tỉnh miền Đông Nam Bộ và cũng là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước, phía Nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh, phía Đông giáp Đồng Nai, phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Ninh. Diện tích tự nhiên của tỉnh là 2695,54km².

Toàn tỉnh có 7 đơn vị hành chính, gồm 6 huyện và Thị xã Thủ Dầu Một là trung tâm văn hoá – xã hội của tỉnh, cách Thành Phố Hồ Chí Minh chưa đầy 30 km. Các khu công nghiệp phía Đông của tỉnh là gạch nối giữa Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Đi dọc theo quốc lộ 14 về hướng Bắc là các tỉnh thuộc vùng Nam Tây Nguyên được xem là vùng có tiềm năng sản xuất và cung cấp nguyên liệu lớn nhất cả nước.

Trung tâm tỉnh gần sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, cảng biển Sài Gòn, cách cảng biển Vũng Tàu 110 km, cách sân bay Long Thành (dự kiến) 65 km, có quốc lộ 1A, 1B, quốc lộ 13, 14 và 15 đi qua. Ngoài ra còn có tuyến đường sắt xuyên Á với ga vận tải quốc tế Sóng Thần và hai cảng sông Bà Lụa,

Lái Thiêu. Đó chính là những điều kiện, lợi thế hấp dẫn để Bình Dương đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2.1.2. Tình hình kinh tế – xã hội của Bình Dương.

Về kinh tế : Sau 7 năm tái lập, Bình Dương trở thành một tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trong đó công nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân từ 1997 – 2001 của Bình Dương 31,7%.

Theo quy hoạch đã được chính phủ phê duyệt và tính đến cuối năm 2005, Bình Dương đã có 16 khu công nghiệp lớn với tổng diện tích 3241 ha và khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ – đô thị với diện tích 4.196 ha

Về xã hội : Năm 1996 dân số Bình Dương là 658,7 nghìn người, năm 2004 là 1.030,7 nghìn người. Vậy là sau 9 năm chia tách tỉnh dân số Bình Dương tăng 371,9 nghìn người, tốc độ tăng dân số từ năm 1996 – 2005 là 56,5%. Cơ cấu dân số cũng như nguồn nhân lực Bình Dương trẻ so với các tỉnh trong vùng và so với cả nước.

Từ những nét chính về điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế – xã hội được trình bày luận văn rút ra những thuận lợi, ưu thế cơ bản và những khó khăn của Bình Dương trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá

2.2. Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Bình Dương hiện nay.

2.2.1. Khảo sát về cơ cấu số lượng, ngành nghề, chuyên môn, chất lượng lao động, hiệu quả sử dụng, tiềm năng, yếu kém và những hạn chế.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả tập trung khảo sát nguồn lực trẻ Bình Dương ở một số khía cạnh có liên quan trực tiếp đến yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Bình Dương. Nội dung khảo sát đó là:

Về số lượng và cơ cấu nguồn nhân lực trẻ

Lực lượng trẻ Bình Dương (trong độ tuổi từ 15 đến 29), theo niên giám thống kê của cục thống kê tỉnh Bình Dương năm 2005 là 409.398 người, chiếm 37,7% dân số và chiếm 62,1% lực lượng lao động xã hội trong toàn tỉnh. Trong đó, ở nông thôn chiếm 71,1%. Theo các số liệu điều tra, tỷ lệ nhóm lao động trẻ so với dân số của tỉnh tăng lên. Lực lượng dự trữ cho lao động trẻ khá lớn.

Bình Dương là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, nên việc tăng dân số cơ học mà chủ yếu là lực lượng lao động trẻ rất lớn. Sự phân bố lao động tập trung nhiều ở ngành công nghiệp và dịch vụ thương mại, đây là lợi thế

trong việc phát triển nguồn lực con người nhất là nguồn lực trẻ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá so với các tỉnh thành trong cả nước.

Chất lượng nguồn nhân lực trẻ

Trong những năm đổi mới, đời sống của nhân dân Bình Dương trong đó có lực lượng thanh niên được cải thiện rõ rệt, đến cuối năm 2005 hộ nghèo của tỉnh chỉ còn 0,56%. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 6,530 triệu/người/năm vào năm 1998 lên 15,4 triệu/ người/ năm vào năm 2005. Nhìn chung, mức sống tương đối ổn định như vậy của người lao động Bình Dương đã góp phần tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống của con người nhất là thanh niên

Chất lượng nguồn nhân lực trẻ còn được *phản ánh chủ yếu qua sức mạnh trí tuệ, lập trường chính trị, phong cách sống và lao động* của thanh niên.

Để có thể phát triển nhanh và bền vững thì mục tiêu hàng đầu của Bình Dương hiện nay và cả những năm tới là phải nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên, nhất là vấn đề đào tạo và bồi dưỡng nghề nghiệp, tạo việc làm cho thanh niên. Trong đó, giáo dục – đào tạo giữ một vị trí và vai trò quan trọng đặc biệt nhằm chuẩn bị cho thế hệ trẻ Bình Dương có trình độ văn hoá, chuyên môn kỹ thuật và tay nghề cao, hăng hái làm việc, sáng tạo vì lợi ích của bản thân và xã hội.

Trong việc quản lý và phát triển nguồn nhân lực :

Hàng năm tỉnh đều có chọn lọc một số học sinh tốt nghiệp phổ thông loại khá, giỏi đưa đi đào tạo theo quy hoạch của tỉnh.

Tỉnh cũng đã liên kết với những cơ sở đào tạo có uy tín để đào tạo đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ đại học, nâng cao trình độ của mình thông qua các lớp đào tạo sau đại học.

Những năm qua, Bình Dương với chính sách mềm dẻo trong mời gọi đầu tư với phương châm “ *Trải chiếu hoa mời gọi đầu tư*” kết hợp “ *trải thảm đỏ thu hút nhân tài*” nhằm thu hút đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao về phục vụ địa phương, tỉnh đã ban hành quyết định 115/1998/QĐ-UB về chính sách đào tạo, tu nghiệp cán bộ, công chức và thu hút nhân tài, kèm theo quyết định 123/1999/QĐ-CT của uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê chuẩn danh mục thu hút nhân tài các chủ trương, chính sách trên đã góp phần phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng của người lao động.

2.2.2. Nguyên nhân yếu kém và bài học kinh nghiệm

Về nguyên nhân của thực trạng nguồn lực thanh niên Bình Dương

Trước hết, một bộ phận thanh niên Bình Dương vẫn còn chưa có việc làm, bởi vì trình độ học vấn không cao, chuyên môn không có, số này còn tập trung nhiều ở thanh niên vùng dân tộc ít người thuộc phía Bắc tỉnh. Hàng năm Bình Dương cũng có một lực lượng thanh niên dự trữ được bổ sung từ số học sinh, sinh viên bỏ học, hết cấp, số thanh niên hết hạn nghĩa vụ quân sự, dòng thanh niên di cư từ các tỉnh vào.

Thứ hai, Bình Dương vốn là một tỉnh nông nghiệp. Sau hoà bình đi vào xây dựng hậu quả chiến tranh để lại còn rất nặng nề: kinh tế nghèo nàn, trình độ dân trí thấp kém.

Thứ ba, những hạn chế trong nhận thức, trong chính sách và cơ chế quản lý đối với thanh niên. Do đó chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội để chăm lo giáo dục, bồi dưỡng và phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của lực lượng thanh niên

Nguyên nhân gây nên tình trạng yếu kém nguồn lực thanh niên còn do giải quyết không đúng hoặc không thoả đáng mối quan hệ lợi ích trong cơ cấu lợi ích của các chủ thể hành động.

Thứ tư, đào tạo và sử dụng bất hợp lý:

Tỉnh lại chưa có chính sách đồng bộ tạo ra những tiền đề, điều kiện và môi trường đảm bảo giải phóng triệt để tiềm năng lao động; chưa có hệ thống đào tạo, đào tạo lại và phổ cập nghề cho thanh niên phù hợp với cơ chế thị trường. Đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội, chất lượng đào tạo không theo kịp yêu cầu, nhịp độ cải cách và phát triển kinh tế hiện nay

Chất lượng đào tạo của lao động thanh niên chưa tương xứng với yêu cầu của thị trường sức lao động, do đó dẫn đến *thiếu hụt nghiêm trọng lực lượng lao động trẻ có trình độ tay nghề và chuyên môn cao*.

Công tác giáo dục hướng nghiệp cho thanh niên Bình Dương cũng như thanh niên ngoại tỉnh nhập cư vào dần dần được coi trọng nhưng thiếu đồng bộ, đặc biệt đối với thanh niên nông thôn và thanh niên vùng sâu của tỉnh

Thứ năm, ảnh hưởng của tình hình kinh tế – xã hội và truyền thống dân tộc.

Thứ sáu, tác động mặt trái của cơ chế thị trường, sự biến động của tình hình quốc tế và khó khăn thử thách mới của sự nghiệp cách mạng ở nước ta

hiện nay làm cho ý thức phấn đấu, rèn luyện của thanh niên đang có nhiều biến động.

Những vấn đề đang đặt ra

Thứ nhất, huy động sức mạnh tổng hợp mọi nguồn lực để đầu tư phát triển con người, nhất là đối với thanh niên .

Thứ hai, xác lập cơ chế, chính sách hợp lý để phát triển nguồn lực trẻ.

Thứ ba, tổ chức giáo dục, rèn luyện thanh niên trong thực tiễn.

Thứ tư, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, tạo lập môi trường phát triển cho thanh niên .

Thứ năm, xây dựng Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh tạo ra môi trường giáo dục tiên tiến của tuổi trẻ.

Từ nghiên cứu tình hình kinh tế – xã hội và thực trạng nguồn lực thanh niên của Bình Dương, có thể khẳng định rằng, mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên phải trở thành yêu cầu hàng đầu trong những năm tới, trong đó, nổi bật lên là vấn đề đào tạo nghề.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG.

3.1. Quan điểm và phương hướng bồi dưỡng, phát huy nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Bình Dương

3.1.1. Những quan điểm cơ bản

- Nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của Bình Dương và nhằm mục tiêu phát triển, hoàn thiện nhân cách thanh niên

- Nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên vừa là trách nhiệm của toàn xã hội, vừa là nhiệm vụ của bản thân thanh niên .

- Nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên bằng nhiều con đường, nhiều biện pháp mang tính tổng hợp và đồng bộ.

- Nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên phải trên cơ sở kết hợp sức mạnh truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế.

3.1.2. Phương hướng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Bình Dương

Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Dương đến năm 2010 đã xác định: phát triển thanh niên là xây dựng thế hệ con người mới, phát triển toàn diện, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. *Đầu tư phát triển thanh niên là đầu tư cho tương lai*, là bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người để thực hiện mục tiêu “ *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

Mục tiêu tổng quát của chương trình là tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo các thế hệ thanh niên Bình Dương phát triển toàn diện, trở thành nguồn nhân lực trẻ có trí tuệ, chất lượng cao và phát huy tốt vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh nhà.

Mục tiêu đó được cụ thể hoá trên những mặt cơ bản sau đây :

Thứ nhất : Nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức trách nhiệm công dân, xây dựng phẩm chất tốt đẹp và đạo đức cách mạng cho thanh niên .

3.2 Một giải pháp chủ yếu:

3.2.1. Chăm lo công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng dạy nghề.

Đây được coi là giải pháp quan trọng, cơ bản và lâu dài. Cần chú trọng các vấn đề sau:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới hệ thống giáo dục – đào tạo, đổi mới quản lý, đổi mới các chính sách về giáo dục – đào tạo để sản phẩm đào tạo ra có chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

Giáo dục còn phải thực hiện nhiệm vụ đào tạo lại, *tạo lập nhu cầu và thói quen tự giáo dục, tự đào tạo*. Vì vậy, phải *chú trọng đến hệ thống giáo dục thường xuyên*. Đây là nơi hỗ trợ và bổ sung kiến thức phổ thông, cũng như kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho thanh niên, lấy việc giáo dục nghề nghiệp chuyên sâu hoặc nghiệp vụ làm *trọng điểm giáo dục*

3.2.2. Cơ chế chính sách tạo động lực phát triển

Để khai thác hợp lý, có hiệu quả nguồn lực con người phải giải quyết hàng loạt vấn đề, từ khâu tạo việc làm, đến công tác tổ chức lao động xã hội. Việc tổ chức lao động xã hội đòi hỏi phải xử lý đồng bộ các khâu từ tuyển dụng, đến bố trí, sử dụng, đánh giá, đề bạt, sàng lọc, cũng như quản lý đối với từng loại lao động...

Tác giả đi sâu phân tích các vấn đề về: giải quyết việc làm, về tổ chức lao động xã hội và quản lý nguồn nhân lực:

3.2.3. Đầu tư các điều kiện phát triển nguồn nhân lực

Các điều kiện phát triển nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực trẻ nói riêng, không chỉ dừng lại ở vấn đề giáo dục – đào tạo, cơ chế chính sách mà còn được thể hiện ở việc tạo môi trường xã hội thuận lợi đáp ứng cho việc khai thác, sử dụng, phát triển có hiệu quả nguồn lực thanh niên bao gồm cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng, cải thiện điều kiện sinh hoạt vật chất, đầu

tư hơn nữa việc chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể chất, xoá đói giảm nghèo... đến nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần, tạo môi trường xã hội dân chủ....

3.2.4. Kết hợp các lực lượng xã hội trên địa bàn tỉnh để chăm lo phát triển đội ngũ nhân lực trẻ

Muốn phát triển và nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên, một trong những vấn đề quan trọng là cần phải có sự phối hợp giữa các bộ phận để thực hiện tốt việc giáo dục, phát triển nhân cách thanh niên. Cần phải phát huy hơn nữa vai trò của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc chăm lo bồi dưỡng, giáo dục lối sống văn hoá cho thanh niên

Muốn nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên cần phải thấy được vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Đây là môi trường học tập và rèn luyện lớn đối với thanh niên.

Đảng cần đưa vào chương trình hoạt động của mình những công việc chỉ đạo đối với công tác thanh niên, cần xây dựng mối quan hệ tốt giữa cán bộ đảng, đảng viên với thanh niên. Những trí thức của đảng, những đảng viên có uy tín cần tham gia chương trình bồi dưỡng thanh niên, lựa chọn thanh niên ưu tú có năng khiếu để đào tạo thành cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo sau này.

KẾT LUẬN

Trong bất kỳ giai đoạn lịch sử nào của đất nước, thanh niên Việt Nam nói chung, thanh niên Bình Dương nói riêng luôn có vai trò to lớn và đóng góp xứng đáng cho sự phát triển của dân tộc. Thanh niên là người chủ hiện tại và tương lai của nước nhà, là người tiếp sức cho sự nghiệp đổi mới thắng lợi. Việc chăm lo bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên cho đất nước nói chung và ở tỉnh Bình Dương nói riêng, vô cùng quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa quyết định cho sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Với ý nghĩa đó, luận văn đã tiếp cận vấn đề nâng cao chất lượng nguồn lực thanh niên dưới góc độ triết học xã hội, làm rõ vai trò và thực trạng của nguồn lực thanh niên ở Bình Dương hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm phát huy nguồn lực thanh niên trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Bình Dương trong thời gian tới.

Trong khuôn khổ một luận văn thạc sỹ, tác giả chưa thể đi sâu khai thác hết mọi khía cạnh của vấn đề nâng cao chất lượng nguồn lực trẻ ở Bình Dương trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đây là một vấn đề có nội dung rộng lớn liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau. Những nội dung trong luận văn mới chỉ dừng lại ở sự nhìn nhận, đánh giá tổng thể thực trạng nguồn nhân lực trẻ ở Bình Dương, những giải pháp được trình bày trong luận văn mới chỉ là những giải pháp cơ bản. Vì vậy, việc tìm kiếm những giải pháp hữu hiệu nhằm khai thác và phát triển nguồn lực trẻ hợp lý, có hiệu quả vì sự thành công của công nghiệp hoá, hiện đại hoá vẫn đang là quá trình tiếp tục bằng sự nỗ lực của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, tổ chức Đoàn thanh niên và của tất cả nhân dân Bình Dương.

